| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 9 - 2025
*V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Nguyễn Văn Trình

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Dự - Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Nhật H**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ E, phường H, quận C (nay là phường A), thành phố Đà Nẵng- Có đơn xin xét xử vắng mặt;

***2. Bị đơn:*** Ông **Võ Văn L**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Tổ E, phường H, quận C (nay là phường A), thành phố Đà Nẵng;

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N. Địa chỉ: Xã C, huyện C (nay là xã C), tỉnh Quảng Trị- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2025, bản trình bày và tại phiên hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Nhật H trình bày:

**- Về quan hệ hôn nhân:** Vợ chồng tôi kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, TP ., hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ E phường H, quận C, TP .. Trong thời gian chung sống đến

ngày 19/5/2023 thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L hành hung mẹ tôi và từ đó vợ chồng tôi không sống chung với nhau. Ngày 24/11/2023 ông L bị bị Công an T bắt về tội trộm cắp tài sản và sau đó bị phạt 10 năm tù . trong thời gian chưa phạm tội thì ông L không có trách nhiệm nuôi dạy con, không chu cấp cho con để một mình tôi đơn thân nuôi con.

Vì vậy, tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Võ Văn L.

**- Về quan hệ con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Nguyễn Nhật C, sinh ngày 03/11/2022. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi chung;

**- Về tài sản chung:** Bà H xác nhận không có;

**- Về nợ chung:** Bà H xác nhận không có.

* Bị đơn ông Võ Văn L trình bày: Tôi và bà Nguyễn Nhật H kết hôn với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, TP ., hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ E phường H, quận C, TP .. Trong thời gian chung sống đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là tôi vi phạm pháp luật nên phải chấp hành án phạt tù tại trại giam N, tỉnh Quảng Trị, không có thời gian chăm sóc gia đình nên gây ra mâu thuẫn.

Nay tôi yêu cầu giải quyết ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Nhật H.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Nguyễn Nhật C, sinh ngày 03/11/2022. Hiện tại tôi đang chấp hành án tại trại giam N, nên tôi chấp nhận bà Nguyễn Nhật H toàn quyền nuôi con. Sau khi chấp hành án xong sẽ khởi kiện lại quyền nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56; 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của bà Nguyễn Nhật H đối với ông Võ Văn L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Nhật H được ly hôn với ông Võ Văn L.

Về con chung: Giao con Võ Nguyễn Nhật C, sinh ngày 03/11/2022 cho bà Nguyễn Nhật H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Võ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Nhật H và ông Võ Văn L xác định không có tài sản chung nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Nhật H ông Võ Văn L xác nhận không có nên không xem xét.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Nhật H bị khuyết tật nặng và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Nhật H nộp tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ (cũ), TP . và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Nhật H xin xét xử vắng mặt và bị đơn là ông Võ Văn L hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, xã C, tỉnh Quảng Trị nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Nguyễn Nhật H và ông Võ văn L kết hôn vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, TP ., hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo lời trình bày của bà H, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L hành hung mẹ bà và từ đó vợ chồng bà không sống chung với nhau, ông L không có trách nhiệm nuôi dạy con, không chu cấp cho con để một mình bà đơn thân nuôi con. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Võ Văn L.

Còn ông L cũng xác nhận do vi phạm pháp luật nên không có thời gian chăm sóc gia đình nên gây ra mâu thuẫn. Do đó, ông yêu cầu giải quyết ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Nhật H.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc, trong quá trình chung sống với nhau cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, giữa họ chỉ có trên danh nghĩa vợ chồng, đã từ lâu không còn trách nhiệm gì với nhau.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Đà Nẵng tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ.

**- Về con chung:** Vợ chồng bà H, ông L có 01 con chung là Võ Nguyễn Nhật C, sinh ngày 03/11/2022. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Ở đây cháu Võ Nguyễn Nhật C hiện còn nhỏ và đang ở với mẹ từ trước đến nay nên cuộc sống của cháu cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cũng như việc nuôi dưỡng của mẹ đối với con. Xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu Võ Nguyễn Nhật C cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Việc bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung là ý chí tự nguyện của bà H nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

**- Về tài sản chung:** Bà H và ông L xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

**- Về nợ chung:** Bà H và ông L xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Nhật H thuộc diện người khuyết tật và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên được miễn không phải chịu.

**Vì các lẽ trên.**

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Nhật H với ông Võ Văn L.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Nhật H được ly hôn với ông Võ Văn L.

2. Về con chung: Giao con Võ Nguyễn Nhật C, sinh ngày 03/11/2022 cho bà Nguyễn Nhật H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Võ Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập đến.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Nhật H thuộc diện người khuyết tật nên được miễn không phải chịu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
- Chi cục THADS khu vực 3- Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Lâm**